TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **94**/2018/QĐST -DS

D, ngày 21 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Chiếu.

2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 177/2018/TLST – DS ngày 06 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên Tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty A((B)).**

Trụ sở: Tầng C, Tòa nhà D, số E, đường F, phường H, Quận Y thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện cho (B): **Ông Lê Hiền T** - Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm Thu hồi nợ - Khối Quản trị rủi ro – Công ty A((B)), là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 14/UQ-QTRR.17 ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty A).

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Anh Dương Hồng H**, sinh năm 1990 – Chức vụ: Nhân viên, địa chỉ: A, đường B, phường C, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền số 1080/UQTT-VH.18 ngày 24 tháng 8 năm 2018 (anh H có mặt).

- *Bị đơn*: **Chị Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A/b ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tại phiên Tòa, Công ty A((B)) chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả số nợ vay còn lại là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị L thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ trả Công ty A((B)) số tiền nợ vay còn lại là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng). Thời gian thực hiện: Trả ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty A cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Nguyễn Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Công ty A((B)) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.270.000 đồng (Hai triệu hai trăm bảy chục nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017965 ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên